

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TU  
TỈNH LC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 08-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Quàng Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

Ông Phan Văn Ngọc

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà:*** Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1990 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản TCM, xã TG, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lò Văn Ng, sinh năm 1967 (đã chết), mẹ đẻ: Lò Thị Đ, sinh năm 1975; Bị cáo sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Lò Thị S, sinh năm 1987 và có 02 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 30/3/2017, Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 52/2017/HSST. Bị cáo chưa thực hiện xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại, hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 24/9/2009, Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2

Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 108/2009/HSST.

Ngày 24/6/2010, Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 20; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 108/2010/HSST. Áp dụng điều 51 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 09 tháng 24 ngày tù của bản án số 108/2009/HSST.

Bị cáo đã được xóa án tích đối với hai bản án nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 16 giờ 45 phút ngày 22/6/2022, tạm giam từ ngày 28/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

**2. Họ và tên: Lò Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1995 tại huyện TU, tỉnh LC;**

Nơi cư trú: Bản H, xã TG, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1966 và bà: Lường Thị S, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Quàng Thị V, sinh năm 1995 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 16 giờ 45 phút ngày 22/6/2022, tạm giam từ ngày 28/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn T, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Bản H, xã TG, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt)*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 22/6/2022, Lò Văn L mượn xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 25T1-175.87 của ông Lò Văn T, sinh năm 1966, trú tại bản H, xã TG, huyện TU (là bố đẻ của Lò Văn L) mục đích để đi chơi. Mượn được xe mô tô, Lò Văn L điều khiển đi sang nhà Lò Văn Đ, trú tại bản TCM, xã TG, huyện TU, tỉnh LC. Tại nhà của Lò Văn Đ, Điện đã rủ Lò Văn L đi lên bản NT, xã PT, huyện TU mục đích tìm mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Lò Văn L nhất trí rồi điều khiển xe mô tô chở Lò Văn Đ đi lên bản NT, xã PT. Đến bản NT, Lò Văn L đưa cho Lò Văn Đ số tiền 200.000 đồng. Nhận tiền từ Lò Văn L, Lò Văn Đ đi vào trong bản NT hỏi mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn Đ quay ra chỗ Lò Văn L đang đợi rồi cầu lấy một ít Heroine

cùng nhau sử dụng. Số Heroine còn lại, Lò Văn L cầm trong lòng bàn tay phải, mục đích mang về cùng Lò Văn Đ sử dụng. Sau đó, Lò Văn L ngồi sau xe mô tô do Lò Văn Đ điều khiển quay về nhà. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn Đ và Lò Văn L đi về đến địa phận Khu 1, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC thì gặp lực lượng Công an huyện TU. Lo sợ bị phát hiện, Lò Văn L đã thả gói Heroine đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đất thì bị lực lượng Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn L, Lò Văn Đ là 01 gói Heroine được gói bằng ba mảnh nilon màu trắng; thu giữ của Lò Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 25T1-175.87.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn L gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số 90/KLGĐ ngày 22/6/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn L có khối lượng: 0,18 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 610/GĐ-KTHS ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn L gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn L 0,18 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,07 gam, còn lại 0,11 gam); 03 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Thu giữ của Lò Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 25T1-175.87.

Đối với xe mô tô, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn T (bố đẻ của Lò Văn L). Khi cho Lò Văn L mượn xe, ông Túc không biết việc Lò Văn L sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn T. Các vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò

Văn Đ từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ, ngày 22/6/2022, tại bản TCM, xã TG, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn Đ đã rủ Lò Văn L đi mua ma túy cùng nhau sử dụng. Đến bản NT, xã PT, huyện TU, Lò Văn L đưa cho Lò Văn Đ số tiền 200.000 đồng. Lò Văn Đ đi vào trong bản NT hỏi mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói

Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn Đ quay ra chỗ Lò Văn L đang đợi rồi cầu lấy một ít Heroine cùng nhau sử dụng. Số Heroine còn lại, Lò Văn L cầm trong lòng bàn tay phải, mục đích mang về cùng Lò Văn Đ sử dụng. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn Đ và Lò Văn L đi đến địa phận Khu 1, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC thì gặp lực lượng Công an huyện TU. Lo sợ bị phát hiện, Lò Văn L đã thả gói Heroine đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đất thì bị lực lượng Công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn L và Lò Văn Đ là 01 gói Heroine được gói bằng ba mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,18 gam.

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ 0,18 gam Heroine để cùng nhau sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và đều là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau đối với hành vi phạm tội của mình.

**[4]** Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L đều sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chịu khó làm ăn, lao động sản xuất mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo Lò Văn L chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Văn Đ có nhân thân xấu, vào các năm 2009, 2010, 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện TU xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, riêng bản án năm 2017 bị cáo chưa được xóa án tích. Các bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lò Văn L có ông nội là Lò Văn Thái được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định; các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 0,11 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Đ, Lò Văn L là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 03 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 25T1-175.87 thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn Đ, Lò Văn L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn T (bố đẻ của Lò Văn L). Khi cho Lò Văn L mượn xe, ông Túc không biết việc Lò Văn L sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Lò Văn T là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính,

hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan: Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L khai mua của người không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lò Văn T là chủ sở hữu xe mô tô mà Lò Văn L dùng đi mua Heroine về sử dụng. Kết quả điều tra xác định ông Lò Văn T không biết việc Lò Văn L sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Lò Văn T là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Đ;

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2022.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Heroine; 01 phong bì công văn của Công an huyện TU bên trong đựng 03 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TG, huyện TU;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

**ĐÃ KÝ**

**Quàng Thị Phương**